



Tuần 52 (20-24/12/21)

BSC WEEKLY REVIEW

***Vận động tích cực trong vùng
tích lũy, canh mua ở nhịp rũ
ngắn hạn***



NỘI DUNG

- 1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI:** *Vận động tích cực trong vùng tích lũy, canh mua ở nhịp rũ ngắn hạn*
- 2. PTKT VN-INDEX:** *Tích lũy tích cực, VN-Index chờ cơ hội kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,500 điểm*
- 3. TIN VĨ MÔ:** *FED PHÁT TÍN HIỆU NÂNG LÃI SUẤT 3 LẦN NĂM 2022*
- 4. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN:** *7/7 khuyến nghị chưa chốt có hiệu suất dương*
- 5. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:** *Hoá chất 3.17%*
- 6. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN:** *Các ETF giao dịch trái chiều*
- 7. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT:** *VHC, SFG*
- 8. PHỤ LỤC:** *Thời điểm FED nâng lãi suất*
- 9. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

CHIẾN THUẬT TUẦN: Vận động tích cực trong vùng tích lũy, canh mua ở nhịp rũ ngắn hạn

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	1479.79	1.11%
GTGD/phần (tỷ VND)	25,793.68	17.80%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1930.43	
HNX-INDEX	456.20	-0.30%
GTGD/phần (tỷ VND)	3242.42	11.45%
Khối ngoại (tỷ VND)	-140.44	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	4620.64	-1.03%	-1.94%	-1.78%
EU (EURO STOXX)	4161.35	-0.96%	-0.90%	-4.48%
China (SHCOMP)	3632.36	-1.16%	-1.16%	2.02%
Japan (NIKKEI)	28545.68	-1.79%	0.38%	-3.56%
Korea (KOSPI)	3017.73	0.38%	0.54%	1.57%
Singapore (STI)	3111.63	-0.55%	-0.76%	-3.73%
Thailand (SET)	1641.73	-0.22%	1.45%	-0.17%
Philippines (PCOMP)	7297.66	0.89%	1.47%	-0.71%
Malaysia (KLIC)	1502.01	1.17%	0.88%	-1.43%
Indonesia (JCI)	6601.93	0.11%	-0.77%	-1.76%
Vietnam (VNIndex)	1479.79	0.22%	1.11%	1.89%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phần	HĐM^ / phần
VN30F2112	1510.10	-0.23%	19,830	19,278
VN30F2201	1520.00	0.43%	1,142	6,955
VN30F2203	1514.30	0.05%	42	197
VN30F2206	1512.60	-0.06%	39	406

TTCK VIỆT NAM

VN-Index quay lại vùng tích lũy 1,460 - 1,480 điểm, vận động dòng tiền tích cực.

Thị trường duy trì tăng điểm tuần thứ 2 liên tiếp, quay trở lại vùng tích lũy đỉnh 1,460 - 1,480 điểm với thanh khoản cải thiện. Tính chung tuần giao dịch, VN-Index tăng 1.1% tuy nhiên đà tăng chỉ tập trung vào phiên đầu tuần và giằng co đi ngang trong 4 phiên còn lại. HĐTL đảo hạn và các ETFs cơ cấu danh mục quý IV đã kìm hãm đà tăng ở các cổ phiếu có quy mô lớn và dòng tiền nhanh chóng tìm cơ hội tại các lớp cổ phiếu vừa và nhỏ có tính đầu cơ cao. Thị trường duy trì độ rộng tích cực với 9/12 ngành với nhiều nhóm ngành nhỏ như Ô tô phụ tùng, Xây dựng và Bất động sản có mức tăng từ 3.7 – 7.7%. Mặc dù chưa thể vượt 1,480 điểm, diễn biến luân chuyển nhanh của dòng tiền trong tuần qua vẫn khá tích cực. Chúng tôi cho rằng sau những phiên tích lũy, VN-Index sẽ có chuyển biến rõ rệt hơn kiểm tra các vùng tâm lý 1,500 điểm. Ngân hàng thế giới và HSBC nhận định lạc quan về kinh tế Việt nam. HSBC dự báo tăng trưởng Việt nam ở mức 6.8% năm 2022 thì báo mới nhất WB nhận định tình hình kinh tế Việt cải thiện và phục hồi mạnh mẽ. WB khuyến nghị Chính phủ cần hỗ trợ chính sách tài khóa để thúc đẩy nhu cầu khu vực tư nhân phục hồi kinh tế. Trước đó báo cáo ADB cho thấy khoảng 90% số lao động Việt Nam mất việc làm đã ngừng tìm việc làm mới. Chính sách hỗ trợ người lao động là cần thiết thời điểm hiện tại.

TTCK THẾ GIỚI

TTCK Hoa Kỳ bật tăng sau quyết định thu hẹp chương trình mua trái phiếu và tăng lãi suất năm 2022.

Quyết định giảm tốc độ mua trái phiếu và tăng lãi suất phù hợp với những tuyên bố gần đây FED và cũng nằm trong dự báo của thị trường nên mức độ ảnh hưởng đến thị trường không lớn. TTCK Hoa Kỳ bật tăng từ mức giá thấp và giữ đà tăng nhẹ trong tuần. TTCK Châu Âu và Châu Á cũng tăng giảm trái chiều với biên độ hẹp. Chỉ số USD Index cũng gần như không thay đổi cho dù USD lại tăng giá 0.4% - 0.7% so với các đồng tiền khu vực như VND, PHP và THB. Chỉ số hàng hóa Bcom Index cũng không thay đổi. Một vài mặt hàng biến động mạnh gồm giá Thịt heo và Quặng sắt tăng lần lượt 10.9% và 8.4% trong khi giá gas tự nhiên giảm -5.1%.

Trong cuộc họp cuối cùng năm 2021, FED mạnh tay giảm tốc độ mua trái phiếu và dự báo tăng lãi suất 3 lần lên khoảng 0.9% năm 2022, 2 lần trong năm 2023 và 2 lần nữa trong năm 2024 (Phụ lục 10). FED hạ dự báo tăng trưởng 2021 từ 5.9% xuống 5.5% nhưng nâng dự báo tăng trưởng 2022 từ 3.8% lên 4%. Cùng với đó, FED bỏ cục từ ám chỉ lạm phát chỉ tạm thời và nâng dự báo lạm phát từ 4.2% lên 5.3% năm 2021 và dự báo 2.6% năm 2022. ECB cũng thông báo giảm tốc độ mua tài sản PEPP từ quý I và kết thúc vào tháng 3/2022. NHTW Anh cũng là NHTW lớn đầu tiên tại Châu Âu tăng lãi suất cơ bản từ 0.1% lên 0.25% giữa lúc lạm phát tăng cao. Động thái từ NHTW các nước lớn đang cho thấy kỷ nguyên bơm tiền đã đi vào giai đoạn cuối và quá trình trung hòa chính sách tiền tệ đang được đẩy nhanh.

Chú thích: * tỷ VND
^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: Tích lũy tích cực, VN-Index chờ cơ hội kiểm tra ngưỡng tâm lý 1,500 điểm

Đồ thị ngày: Sau phiên bật tăng đầu tuần, VN-Index có 4 phiên giao đi ngang với 3 cây nến doji có bóng nến rộng. Dấu hiệu giằng co cho thấy chưa bên nào có lợi thế kiểm soát trong quá trình chỉ số tiếp cận 1,480 điểm. Điểm tích cực trong tuần qua là thanh khoản có dấu hiệu tăng dần và thị trường không có biến động mạnh khi HDTL đáo hạn và các ETFs cơ cấu danh mục. Điều này phản ánh nhu cầu tích lũy cổ phiếu vẫn đang khá lớn. VN-Index đã vượt trên SMA20 sau nhịp bán tháo cách đây 2 tuần. Các chỉ báo kỹ thuật cải thiện nhưng không rõ rệt khi nhịp tích lũy đi ngang chưa bị phá vỡ.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo RSI giữ ở mức 56.
- MACD đang thu hẹp khoảng cách với đường tín hiệu
- VN-Index vượt trên SMA20 điểm tại 1,470 điểm và trên SMA500 tại 1,446 điểm.

Nhận định: Trong bối cảnh chờ đợi thông tin hỗ trợ và nhóm cổ phiếu lớn chịu áp lực từ hoạt động đáo hạn HDTL và ETFs cơ cấu danh mục, VN-Index vẫn đang có chuyển biến tích cực, tăng lại vùng tích lũy cũ từ 1,460 – 1,480 điểm. Dòng tiền vận động sang các nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ có tính đầu cơ cao là bước chuyển tạm trước khi nhóm cổ phiếu lớn lấy lại đà tăng để tạo bước chuyển biến mới về giá. Với diễn biến tích cực tuần qua, VN-Index dự báo sẽ sớm thoát khỏi vùng tích lũy và kiểm tra lại các ngưỡng tâm lý 1,500 điểm.



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *FED PHÁT TÍN HIỆU NÂNG LÃI SUẤT 3 LẦN NĂM 2022*

VIỆT NAM:

- Hiệp định song phương Việt Nam - Hàn Quốc về bảo hiểm xã hội được ký kết nhằm đảm bảo quyền lợi của người lao động 2 nước khi làm việc tại nước sở tại. Mức hưởng chế độ mà Quỹ BHXH của mỗi nước chi trả cho người lao động khi về hưu sẽ căn cứ vào thời gian và mức đóng mà người lao động đã đóng vào quỹ đó.
- Vụ Ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính, mới đây cho biết thu ngân sách nhà nước thực hiện 11 tháng đầu năm 2021 ước đạt 1.389,2 ngàn tỉ đồng, bằng 103,4% so với dự toán và tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, thu ngân sách trung ương ước đạt 98,5% dự toán, thu ngân sách địa phương ước đạt 109,5% dự toán.
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có quyết định ban hành kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng loạt dự án trọng điểm về hạ tầng giao thông tại nhiều tỉnh trong năm 2022.
- Kim ngạch xuất nhập khẩu chạm mức 602 tỷ USD, trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 301,7 tỷ USD, tăng hơn 18% so với cùng kỳ năm ngoái. Bộ trưởng bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên dự báo kim ngạch xuất nhập khẩu năm sẽ vượt mốc 660 tỷ USD, giúp Việt Nam trở thành một trong 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế.
- Bộ Tài chính mới đây cho biết sẽ sửa quy định tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) 3 quý đầu năm không thấp hơn 75% nhằm hỗ trợ doanh nghiệp.
- Kiều hối về Việt Nam năm nay dự kiến đạt hơn 18 tỷ USD, cao nhất từ trước đến nay và thuộc top 10 nước nhận kiều hối lớn nhất. Lượng kiều hối ghi nhận về các nước thu nhập thấp và trung bình cũng tăng hơn 7%, lên mức 589 tỷ USD trong năm nay.

THẾ GIỚI:

- Fed quyết định giữ lãi suất cận 0% sau cuộc họp chính sách trong hai ngày 14 - 15/12. Chương trình mua trái phiếu dự kiến sẽ kết thúc vào tháng 3/2022, theo đó, lãi suất dự kiến sẽ tăng lần lượt 3 lần 2022, 2 lần 2023 và 2 lần 2024.
- Thượng viện và Hạ viện Mỹ lần lượt thông qua thông qua dự luật nâng trần nợ công thêm 2.500 tỷ USD lên 31.400 tỷ USD trong nỗ lực ngăn chặn kịch bản Chính phủ Mỹ vỡ nợ. Theo Reuters, động thái này cũng chấm dứt nhiều tháng đối đầu giữa hai Đảng Dân chủ và Cộng hòa về vấn đề ngân sách.
- Báo cáo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cho biết mức nợ toàn cầu đã tăng 28.000 tỷ USD, lên 226.000 tỷ USD vào năm 2020, mức tăng mạnh nhất trong một năm kể từ Thế chiến thứ hai và phần lớn tập trung ở các nước giàu hơn.
- Bất đồng trong quan hệ thương mại Mỹ-Trung vẫn tiếp diễn và các công ty Trung Quốc niêm yết trên thị trường chứng khoán Phố Wall (Mỹ) có khả năng bị đưa ra khỏi thị trường này trong ba năm tới.
- Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) thông báo nâng lãi suất lần đầu tiên kể từ khi đại dịch Covid-19 ập đến, nâng lãi suất cơ bản từ 0.1% lên 0.25% giữa lúc lạm phát ngày càng tăng.
- Theo báo cáo mới nhất công bố ngày 15/12, Cơ quan Thống kê quốc gia Trung Quốc (NBS) cho biết doanh số bán lẻ trong tháng 11 của nước này chỉ tăng 3,9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn đáng kể so với mức tăng 4,9% của tháng trước đó và không cao như kỳ vọng của thị trường.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Dòng tiền tích cực, vận động luân chuyển dòng tiền trong vùng tích lũy đang mang lại cơ hội đầu cơ ngắn hạn.
- Thông tin kinh tế vĩ mô; nhận định và dự báo của các tổ chức quốc tế.
- Ngày 21/12, Biên bản chính sách tiền tệ NHTW Australia; Chỉ số niềm tin tiêu dùng EU; Doanh số bán lẻ Canada. 22/12, GDP công bố lần cuối của Anh và Hoa Kỳ; Chỉ số niềm tin tiêu dùng, dự trữ dầu thô và doanh thu nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 23/12, Thống đốc BOJ phát biểu; GDP Canada; Đơn đặt hàng lâu bền và đơn xin trợ cấp thất nghiệp Hoa Kỳ.



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research

Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	34.5	5	5.18%	Có thể tiếp tục mua
12/12/21	FRT	71.8	86.8	63	81.5	5	13.51%	Có thể tiếp tục mua
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	23.35	19	16.46%	Có thể tiếp tục mua
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	11.9	37	10.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	44.7	39	8.36%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	53	40	0.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	18.4	75	14.29%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
12/12/21	TNG	32.8	37.5	30.2	34.5	5	5.18%	Có thể tiếp tục mua
12/12/21	FRT	71.8	86.8	63	81.5	5	13.51%	Có thể tiếp tục mua
28/11/21	LCG	20.05	26	18.7	23.35	19	16.46%	Có thể tiếp tục mua
10/11/21	SRA	10.8	12.5	9.8	11.9	37	10.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
8/11/21	VSC	41.25	48	40.1	44.7	39	8.36%	Có thể giữ nguyên vị thế
7/11/21	FMC	52.9	61.6	48	53	40	0.19%	Có thể giữ nguyên vị thế
3/10/21	PVB	16.1	19.5	15	18.4	75	14.29%	Có thể tiếp tục mua
Chú thích:		(*) Trạng thái kỹ thuật không tốt			(**) Tiệm cận giá mục tiêu			

Chú thích:

(*)	Trạng thái kỹ thuật không tốt	(**)	Tiệm cận giá mục tiêu
-----	-------------------------------	------	-----------------------

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
11/9/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
10/3/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
12/9/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
12/9/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
5/9/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
5/9/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
29/8/21	VGT	19.7	27.7	17.6	TP	68	40.61%
Chú thích:		Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ					

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
28/11/21	TLH	21.8	26.2	20.5	SL	14	-5.96%
28/11/21	PPP	18.7	21.5	17.3	SL	14	-7.49%
28/11/21	LIG	17.8	22.8	16.2	SL	14	-8.99%
11/9/21	GIL	73.2	87	70.5	SL	17	-3.69%
31/10/21	MST	19	23.2	17.5	SL	42	-7.89%
31/10/21	DHG	103.8	116	100.8	SL	26	-2.89%
24/10/21	GEX	24.55	27.8	23.8	TP	7	13.24%
24/10/21	TDT	15	17	14	TP	7	13.33%
10/3/21	OIL	14.4	17.4	13.25	TP	42	20.83%
12/9/21	VSC	68.2	79.5	61.3	SL	16	-10.12%
12/9/21	EVG	11	13.5	10	TP	22	22.73%
5/9/21	VOS	15.8	20	14	TP	5	26.58%
5/9/21	DVP	59.2	68.5	55.8	SL	8	-5.74%
29/8/21	NT2	19.48	22.39	17.91	TP	39	14.94%
29/8/21	VGT	19.7	27.7	17.6	TP	68	40.61%
Chú thích:	Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ						

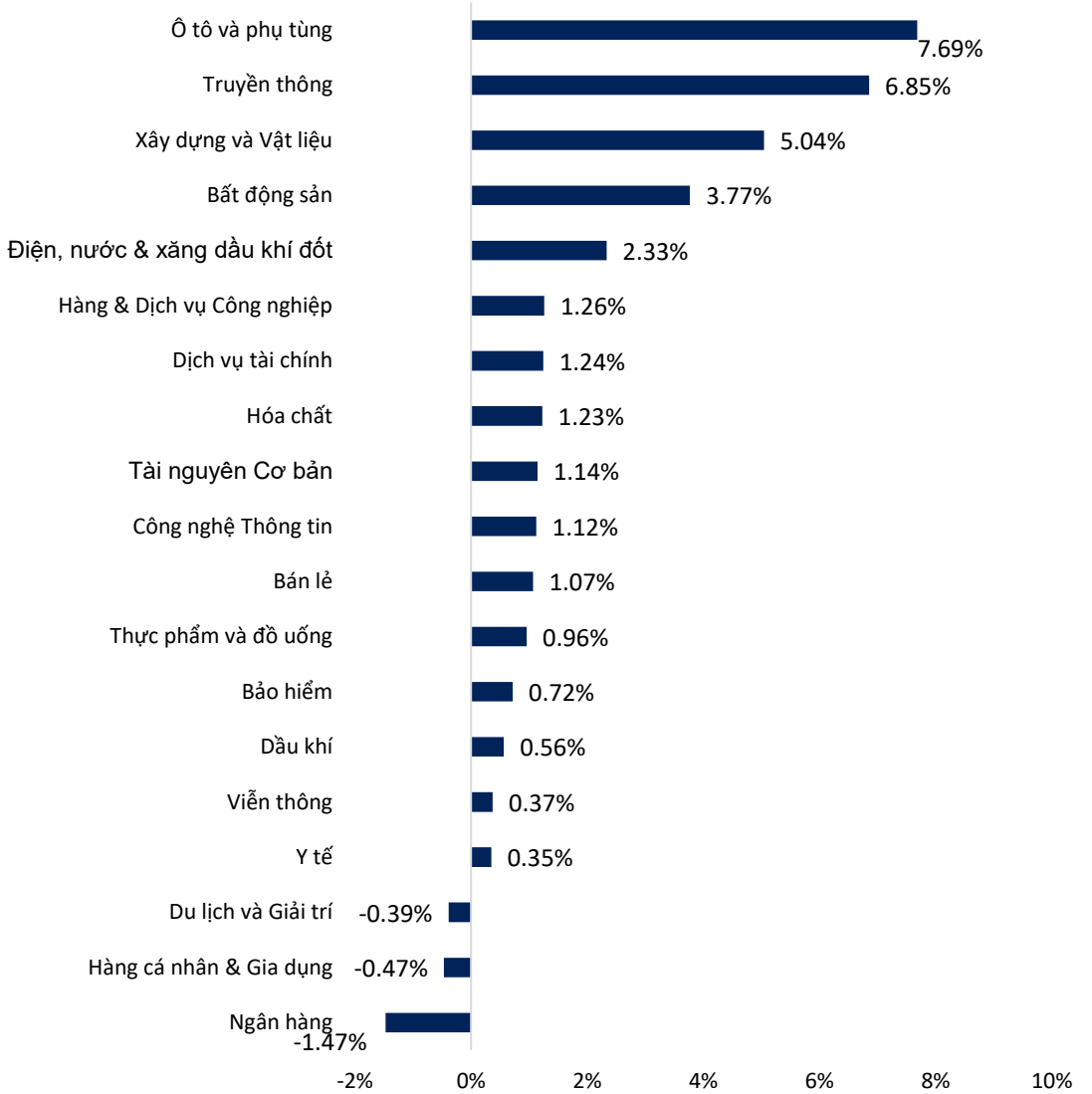
Chú thích: **Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất**
TP - Đã chốt lời **SL - Đã cắt lỗ**

Thống kê	Số khuyến nghị lỗi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lỗi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	7	0	9.74%	0.00%	9.74%	31
Đã chốt	137	100	15.66%	-8.15%	5.61%	30

VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu		
Ô tô và phụ tùng	-1.09%	7.69%	6.25%	VEA	-1.56%	
Truyền thông	3.36%	6.85%	10.10%	YEG	7.47%	FOC -0.92%
Xây dựng và Vật liệu	1.37%	5.04%	4.71%	CTD	1.56%	HT1 -8.67%
Bất động sản	1.15%	3.77%	6.41%	VHM	4.45%	KDH 5.44%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.07%	2.33%	-8.97%	REE	-0.73%	POW 5.23%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	70.86	-2.10%	-1.13%	-11.14%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	73.52	-2.00%	-2.17%	-7.34%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	212.17	-2.58%	-0.73%	-7.49%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,798.11	-0.07%	0.86%	-3.71%		PNJ
Bạc	USD/oz.	22.37	-0.54%	0.78%	-10.83%		PNJ
Đậu tương	USd/bu.	1,288.50	0.80%	1.12%	2.00%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	USd/bu.	775.00	0.58%	-1.31%	-5.49%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.48	-0.05%	-0.65%	7.38%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	233.60	0.30%	1.96%	1.52%	DPR, PHR, HAG, HNG	SRC, CSM, DRC
Đường	USd/lb.	19.11	-1.49%	-3.04%	-4.40%	VNM, GTN, QNS	SBT, LSS, SLS, QNS
Cà phê	USd/lb.	234.75	-0.89%	0.92%	4.57%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/MT	9,437.50	-0.74%	-0.73%	0.33%	CAV, SAM, TGP, VTH	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	4,521.00	0.98%	0.98%	17.00%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC
Nhôm	USD/MT	2,724.50	2.16%	4.53%	4.13%		CAV, SAM, TGP, VTH
Quặng sắt	CNY/MT	682.50	2.79%	2.79%	26.16%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	156.25	-0.22%	7.31%	21.17%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC, POW
Thép HRC	CNY/MT	737.37	0.70%	0.70%	13.63%	HSG, HPG, NKG	PC1, CTD, HBC



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
VHM	0.0445	4.06007
BCM	0.26208	3.78
DIG	0.32847	2.91
MSN	0.02636	1.24
GAS	0.02484	1.19
NVL	0.01947	0.84
VGC	0.13051	0.82
NLG	0.15921	0.80
GVR	0.02	0.78
CII	0.28801	0.59049
Tổng		17.0091

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
VCB	-0.035	-3.36192
VPB	-0.05587	-2.2961
VIC	-0.01067	-1.0845
HDB	-0.03909	-0.6239
PDR	-0.03242	-0.40354
SAB	-0.0151	-0.38198
SHB	-0.03268	-0.37418
VNM	-0.00695	-0.32476
TCB	-0.00697	-0.31825
VJC	-0.01606	-0.28055
Tổng		-9.44967

Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VIC	389.33	13.58
VND	180.52	18.22
VRE	177.05	29.78
IDC	166.04	0.41
DGC	154.83	7.52
VHM	130.01	23.21
DIG	101.72	1.61
ITA	93.39	1.15
VPI	89.69	1.03
VNM	80.87	54.51
Tổng	1,563.46	

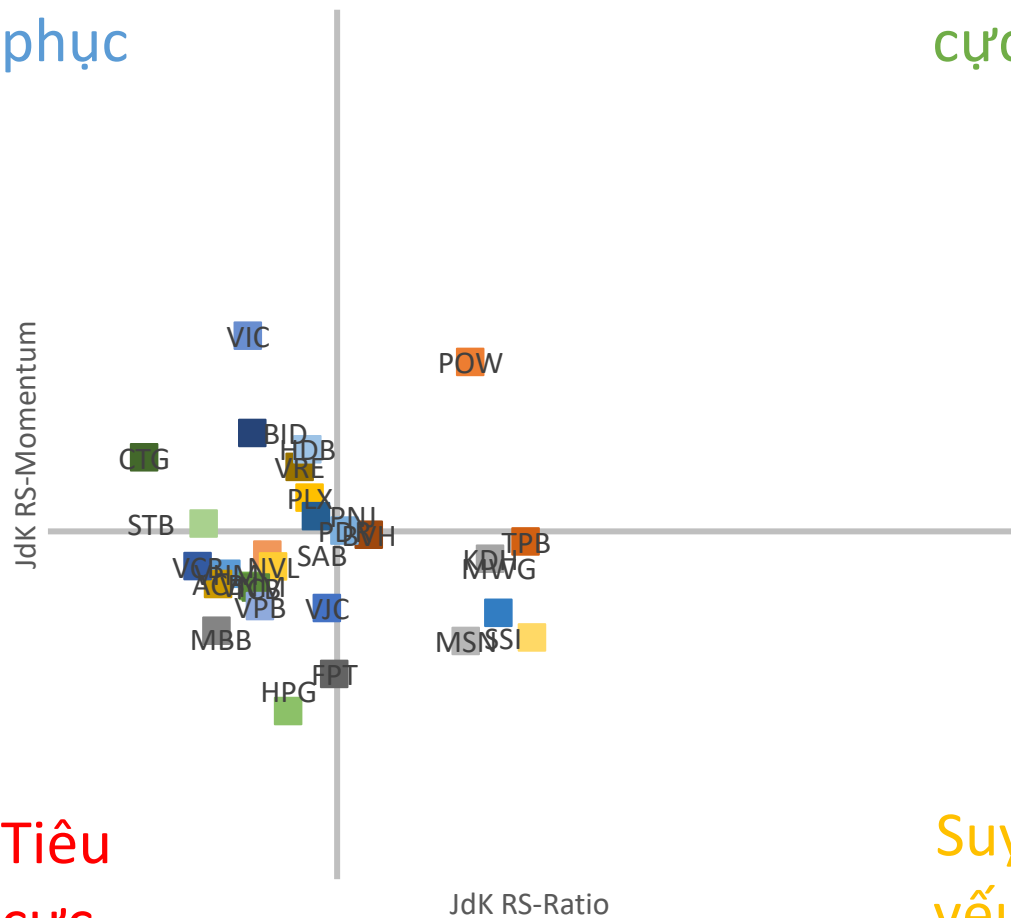
Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VPB	-1226.28	15.25
HPG	-699.17	24.06
CEO	-299.86	13.15
GEX	-214.63	7.76
NVL	-177.14	7.88
NLG	-175.34	32.49
VCB	-141.14	23.62
CII	-134.92	18.85
SSI	-121.81	38.55
MSN	-109.99	32.06
Tổng	-3300.27	

Vận động cổ phiếu VN30			
Mã	RS-Ratio	RS-Mom'	12W%Δ
POW	106.92	104.86	49.87%
PDR	100.39	100.01	11.96%
PLX	98.59	100.96	0.93%
PNJ	98.92	100.43	-2.74%
VRE	98.07	101.85	8.07%
BID	95.61	102.82	15.42%
CTG	90.00	102.12	17.62%
VIC	95.38	105.62	16.17%
HDB	98.47	102.36	22.41%
STB	93.10	100.21	5.79%
KDH	107.96	99.20	20.00%
BVH	101.65	99.90	-1.81%
MSN	106.69	96.84	11.72%
MWG	108.39	97.65	6.58%
TPB	109.79	99.70	22.14%
GAS	106.87	97.94	-4.81%
GVR	103.16	94.62	4.76%
SSI	110.12	96.94	25.60%
VHM	94.28	98.77	6.16%
VJC	99.48	97.79	-2.00%
VNM	95.65	98.42	-4.99%
FPT	99.86	95.89	3.99%
SAB	96.39	99.32	-3.23%
NVL	96.70	98.98	11.84%
HPG	97.47	94.83	-8.07%
MBB	93.75	97.13	-1.74%
ACB	93.84	98.48	7.10%
VCB	92.78	98.99	2.01%
TCB	95.80	98.38	-1.48%
VPB	96.01	97.84	-9.19%

Hồi
phục

Tiêu
cực

CP VN30 vs. VN-Index



Tích
cực

Suy
yếu

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- **Tích cực** → nên trong danh sách mua
- **Suy yếu** → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- **Tiêu cực** → nên trong danh sách tránh
- **Hồi phục** → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	3,197.48	8,410.53	30,604.02
Giá trị bán	3,897.76	10,340.94	38,644.01
Mua / bán ròng	-700.28	-1,930.42	-8,040.03
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	366.32	1,601.84	7,796.63
Giá trị bán	369.42	2,708.95	9,472.59
Mua / bán ròng	-3.10	-1,107.11	-1,675.96
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
VIC	49.11	MWG	-44.28
VCG	31.64	VPB	-34.15
FLC	20.11	HDB	-20.09
VHM	19.51	GAS	-17.42
FUEVFN30	15.87	VRE	-15.96
FPT	10.87	KDH	-11.92
VNM	9.81	CII	-11.89
TCB	9.11	REE	-9.02
ACB	5.70	VGC	-8.94
MSN	4.93	SSI	-8.87

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	576.81	20.86	0.00	-0.72%	0.00	-10.38	-13.11
FTSE	393.06	46.30	0.00	-1.35%		-5.15	-49.03
iShare	501.02	0.00	0.00	0.00%	0.00	0.00	3.47
E1VFN30	469.52	1.12	0.50	-1.64%	6.6	-15.3	-10.6
FUEVFN30	595.53	1.21	0.00	-1.20%	1.2	23.3	-6.4
FUBON FTSE	468.16	0.63	0.00	0.46%	0.0	-15.5	-46.6
FUESSVFL	141.93	0.92	0.00	0.84%	1.1	5.6	22.9
FUESSVN30	4.71	0.83	0.00	0.04%	0.0	0.3	0.1
FUEMAVN30	30.25	0.79	0.00	-0.86%	0.0	-0.2	2.3
VN100	6.10	0.87	0.10	-2.25%	0.09	0.09	0.59
KIM	178.69	19.21	0.00	0.47%	0.00	-9.79	-9.64
PREMIA	30.83	13.29	0.00	-0.78%	0.00	-1.87	1.06

Nhận định: Các ETF đi ngược lại xu hướng rút ròng của khối ngoại. Các ETF E1, MAVN30 tăng nhẹ quy mô. Khối ngoại có xu hướng rút ròng ở hầu hết thị trường khu vực.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



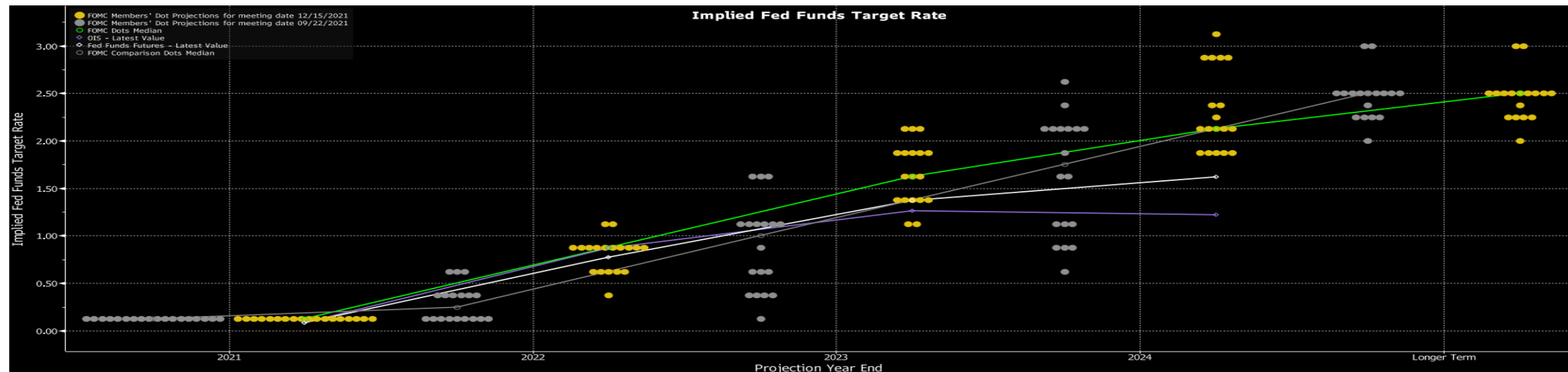
Phụ lục: Thời điểm FED nâng lãi xuất

Điểm nhấn:

- FED quyết định giữ lãi suất cận 0% sau cuộc họp chính sách trong hai ngày 14 - 15/12.
- FED dự kiến gia tăng tốc độ thu hẹp lên 30 tỷ USD/tháng, kết thúc chương trình mua trái phiếu vào tháng 3/2022 và có thể tăng lãi suất 3 lần trong năm sau.

Nhận định: Tình trạng lạm phát tăng mạnh đã tạo áp lực khá mạnh lên chính sách tiền tệ của FED. Lạm phát tháng 11 tăng 6.8% YoY, là mức cao nhất trong 39 năm trở lại đây. Việc tăng giá hàng hóa năng lượng (+33.3% YoY) và giao thông (+21.1% YoY) là hai tác nhân chính khiến lạm phát năm nay bùng nổ. Đối mặt trước tình trạng như vậy, đa số các quan chức của buổi họp FOMC đã bỏ phiếu nâng lãi suất lên mức 0.75%-1% vào năm 2022. Sự kiện này sẽ chưa có tác động mạnh trong ngắn hạn nhưng sẽ khiến tác động khá mạnh vào trung và dài hạn trên các phương diện: (1) Tỷ giá USD dự kiến sẽ tăng mạnh trên toàn cầu khi nguồn cung USD thu hẹp và từ đó, đẩy mạnh tỷ giá USD/VND. (2) Dòng tiền đầu tư có thể thoát khỏi các thị trường mới nổi và trở về các nước phát triển khi lãi suất tại các nước này trở lại mức giá hấp dẫn. Tuy nhiên, với việc khối ngoại bán ròng mạnh trong năm 2021, xu hướng này sẽ không gây tác động mạnh lên thị trường Việt Nam. (3) Khởi động giai đoạn thắt chặt chính sách tiền tệ trên toàn cầu và có thể gây áp lực lên chính sách nới lỏng của SBV trong năm 2022.

Diễn biến bỏ phiếu của ủy ban FOMC



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu
hn.ptnc@bsc.com.vn
(+84) 39352722 - Ext 108

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

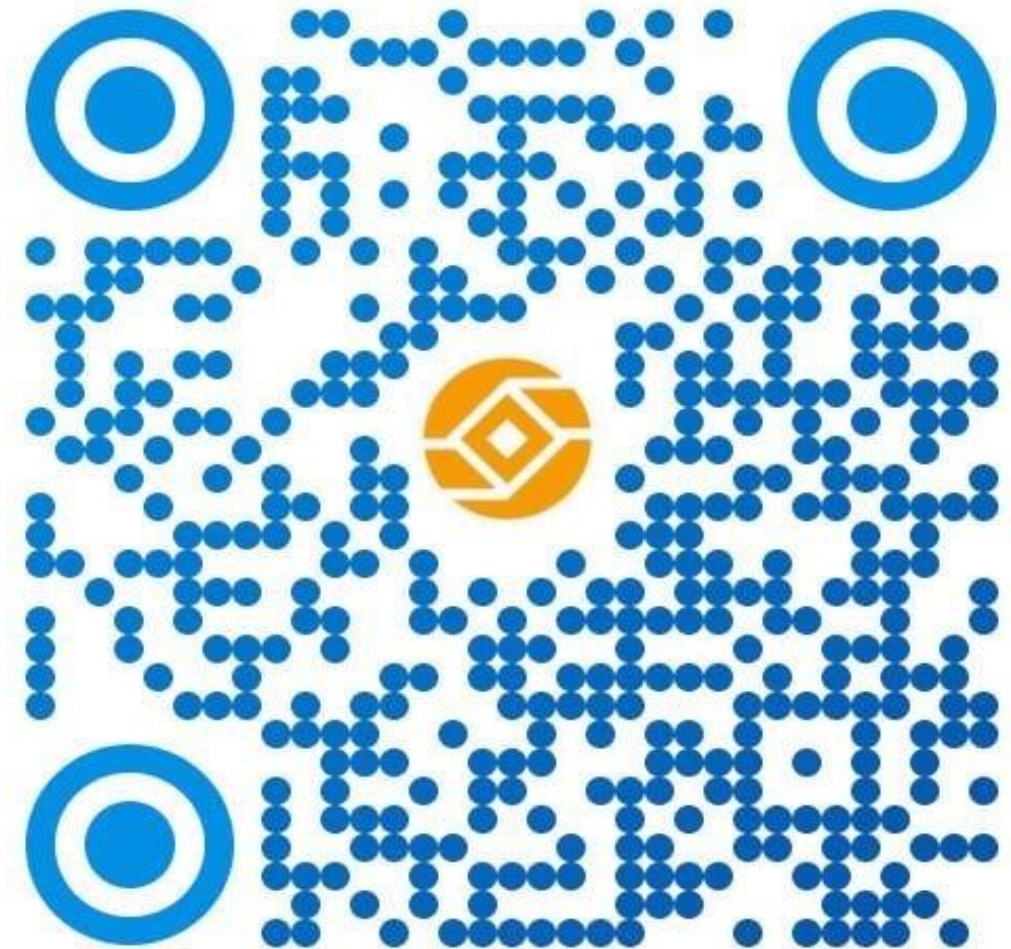
Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký

